

Chính sách thu hút kiều hối của Việt Nam hiện nay

Đặng Thu Thủy¹

¹ Học viện Ngân hàng.

Email: thuydt@hvn.edu.vn

Nhận ngày 10 tháng 10 năm 2016. Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 11 năm 2016.

Tóm tắt: Kiều hối là một nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam hiện nay: góp phần tăng nguồn thu ngoại tệ, giảm thâm hụt cán cân thanh toán, thúc đẩy tăng trưởng, xóa đói giảm nghèo và tăng tiết kiệm quốc gia. Trong những năm qua, sự biến động của kinh tế thế giới ảnh hưởng đến dòng kiều hối vào các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Tuy vậy, với các chính sách kiều hối linh hoạt, lượng kiều hối hàng năm vào Việt Nam vẫn gia tăng mạnh.

Từ khóa: Kiều hối, thu hút kiều hối, chính sách, Việt Nam.

Abstract: Remittance is an important resource in Vietnam's socio-economic development today, contributing to the increase of foreign currency revenues, while decreasing the deficit in the balance of payment and poverty, and boosting growth and enhancing national savings. Over the past years, the volatilities in the global economy have had impacts on the flows of remittances into developing countries, including Vietnam. However, thanks to flexible policies, the amounts of remittance sent to Vietnam keep rising sharply year on year.

Keywords: Remittances, to attract remittances, policy, Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Kiều hối vào Việt Nam từ những năm 1980, chủ yếu là tiền gửi về của người Việt định cư ở nước các nước Mỹ, Canada, Úc và Pháp. Từ năm 1990, kiều hối bao gồm cả tiền gửi của các chuyên gia, lao động xuất khẩu và người đi học tập ở nước ngoài gửi về. Hiện có khoảng 4,5 triệu người Việt

Nam sống, làm việc ở trên 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Ngoài ra có khoảng nửa triệu công nhân Việt Nam đang làm việc ở Malaysia, Đài Loan, Nhật Bản và Hàn Quốc thông qua chương trình xuất khẩu lao động.

Giai đoạn 1993-2015, tổng lượng kiều hối vào Việt Nam đạt khoảng trên 90 tỷ USD, bình quân khoảng hơn 5 tỷ USD/năm, chiếm khoảng 6,5% tổng sản

phẩm trong nước (GDP) trong khi đó, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và vốn hỗ trợ phát triển chính thức chiếm lần lượt là 7,7% và 3,0% GDP. Lượng kiều hối đã tăng bình quân khoảng 20%/năm và tăng liên tục qua các năm. Năm 2010, Việt Nam được Ngân hàng Thế giới (WB) xếp vị trí 16/20 nước tiếp nhận nguồn kiều hối lớn nhất thế giới, đứng thứ hai ở Đông Nam Á, sau Philippines. Năm 2012, 2013, Việt Nam lọt vào top 10 quốc gia có dòng kiều hối lớn nhất. Năm 2015 kiều hối vào Việt Nam đạt mức kỷ lục, 13,2 tỷ USD. Những dòng vốn này có tác động to lớn đối với các cá nhân nhận tiền nói riêng và sự phát triển của đất nước nói chung là động lực đối với việc phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam.

Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và WB, năm 2015 lượng kiều hối đổ vào khu vực Đông Á và Thái Bình Dương khá lớn, tăng 4,2% so với năm 2014. Trong đó, dòng tiền kiều hối chảy vào Việt Nam đứng thứ 3 và tăng 10% năm 2015.

Lượng kiều hối vào Việt Nam đã giúp đẩy mạnh hoạt động các doanh nghiệp tại địa phương và cải thiện thị trường bất động sản. Theo Chi nhánh Ngân hàng nhà nước (NHNN) tại Tp. Hồ Chí Minh, khoảng 70% dòng kiều hối đi vào sản xuất kinh doanh và khoảng hơn 20% chảy vào lĩnh vực bất động sản. Các ngân hàng tại Việt Nam sử dụng các hoạt động chuyển tiền như một phương thức hữu hiệu giúp các ngân hàng hoạt động lành mạnh.

Bài viết phân tích chính sách thu hút kiều hối và những giải pháp tăng cường, thu hút kiều hối của Việt Nam hiện nay.

2. Ưu đãi dòng kiều hối

Trong Văn bản hợp nhất 21/VBHN-NHNN hướng dẫn thi hành Quyết định

170/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước của NHNN, quy định từ ngày 11/12/2013, người thụ hưởng kiều hối được lựa chọn nhận ngoại tệ hoặc đồng Việt Nam (VND) (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản) theo yêu cầu. Nếu nhận bằng ngoại tệ, người thụ hưởng có các quyền sau: bán cho các tổ chức tín dụng được phép hoặc các bàn đổi ngoại tệ; gửi tiết kiệm ngoại tệ tại các tổ chức tín dụng được phép; mở gửi vào tài khoản tiền gửi ngoại tệ cá nhân hoặc các tổ chức tín dụng được phép; sử dụng vào mục đích khác theo các quy định về quản lý ngoại hối. Đặc biệt, người thụ hưởng không phải đóng thuế thu nhập đối với các khoản ngoại tệ nhận được của người gửi tiền.

Những thay đổi căn bản trong chính sách kiều hối, đặc biệt là chính sách quản lý ngoại hối từ những năm 1990 đến nay đã thúc đẩy một lượng lớn dòng ngoại tệ từ kiều bào ở nước ngoài chuyển về nước, tạo nguồn thu ngoại tệ, giảm thâm hụt cán cân vãng lai, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội cho đất nước. Có thể nói, những người con xa xứ, kiều bào ở nước ngoài luôn luôn hy vọng có một môi trường đầu tư tốt, thuận lợi cùng với những chính sách mới sâu rộng hơn, giải quyết những khó khăn cho Việt kiều về đầu tư tại địa phương, bởi hiện nay rất nhiều Việt kiều ưu tiên chọn địa phương đầu tư là quê nhà. Nếu kiều bào đầu tư ở địa phương thành công sẽ có tác động tốt đến tâm lý của các kiều bào khác, từ đó thu hút được nguồn vốn, những dự án đầu tư khác.

Bên cạnh các kênh nhận tiền kiều hối chính thức đã phát triển mạnh, các kênh chuyển tiền phi chính thức vẫn tồn tại song song và cạnh tranh với hệ thống ngân hàng. Hiện nay, việc chuyển tiền qua kênh phi

chính thức thường được thực hiện theo hình thức chuyển tiền không qua hệ thống ngân hàng hoặc các tổ chức kinh tế được cấp phép dưới hình thức ghi sổ và bù trừ trực tiếp giữa các bên tham gia, không có dòng tiền thực chuyển qua biên giới; hoặc nhờ người quen thân cầm hộ ngoại tệ qua hải quan khi nhập cảnh. Ưu điểm của các kênh chuyển tiền phi chính thức là thủ tục nhanh gọn, không bị kiểm tra chứng từ hoặc giới hạn về giá trị số tiền cần chuyển, nhưng đi kèm theo nó là các rủi ro nhất định: (i) Cơ quan quản lý khó kiểm soát mục đích chuyển tiền, dẫn đến việc nhiều đối tượng lợi dụng chuyển tiền cho các mục đích trái pháp luật; (ii) thị trường ngoại hối bị tác động bởi hoạt động đổi ngoại tệ trên thị trường chợ đen, đồng thời làm gia tăng tình trạng đôla hóa và (iii) kiều hối qua các kênh phi chính thức tạo ra bong bóng tài sản, làm sai lệch giá cả hàng hóa so với giá trị thực, tạo ra nhu cầu hàng hóa ảo trên thị trường.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để người Việt Nam gửi tiền về nước

Chính phủ Việt Nam luôn khuyến khích và tạo điều kiện để người Việt Nam ở nước ngoài gửi tiền về nước thuận tiện như bãi bỏ nhiều quy định về thuế, không hạn chế số lượng tiền, nhận và trả hàng bằng nguyên tệ... Bên cạnh việc khuyến khích phát triển các dịch vụ tài chính ngân hàng và mở rộng mạng lưới hoạt động nhận, việc chi trả ngoại tệ của tổ chức, pháp luật về quản lý ngoại hối khá thông thoáng trong việc khẳng định quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người thụ hưởng đối với nguồn kiều hối nhận từ nước ngoài. Các chính sách khuyến khích nhận tiền kiều hối bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ; gửi tiền tiết

kiệm bằng ngoại tệ/đồng Việt Nam hoặc sử dụng ngoại tệ chi tiêu cho nhiều mục đích hợp pháp tại Việt Nam đã góp phần khuyến khích kiều bào và người lao động Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về.

Mặc dù lãi suất tiền gửi ngoại tệ trong nước đã giảm xuống thấp nhưng kiều bào vẫn mong muốn được đầu tư ở quê hương. Cùng với đó, tỷ giá VND và USD vẫn duy trì mức ổn định cùng những chính sách ngoại hối phù hợp đã góp phần khuyến khích bà con chuyển tiền về. Bên cạnh những kênh truyền thống là kiều bào Việt Nam định cư tại các nước trên thế giới, nguồn kiều hối những năm gần đây được ghi nhận gia tăng mạnh mẽ từ hoạt động xuất khẩu lao động. Với lực lượng lao động Việt Nam làm việc hợp pháp ở hơn 40 quốc gia trên thế giới đang ngày càng tăng, lượng kiều hối được dự báo là sẽ tiếp tục gia tăng trong thời gian tới.

Cùng với chính sách miễn thuế thu nhập cho người nhận kiều hối, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản (có hiệu lực từ ngày 1/7/2015) cũng đã mở rộng điều kiện hơn cho người nước ngoài, Việt kiều mua nhà tại Việt Nam; giảm thiểu lãi suất tiền gửi bằng USD... đã khiến dòng kiều hối đổ vào sản xuất kinh doanh nhiều hơn; giảm dần dòng tiền gửi tiết kiệm, nhất là dòng tiền gửi về nhằm hưởng chênh lệch lãi suất trong nước và nước ngoài. Quy định thông thoáng cho người nước ngoài chỉ cần nhập cảnh vào Việt Nam được mua nhà không phải là một “cú hích” cho thị trường nhưng sẽ tạo được sự an tâm, khuyến khích các nhà đầu tư đổ vốn vào Việt Nam. Khi Luật này có hiệu lực thì hành lang cho người nước ngoài mua và sở hữu nhà tại Việt Nam đã trở nên thông thoáng, tạo tâm lý mong muốn mang tiền về đầu tư và xây dựng đất nước vô cùng chính đáng của kiều

bào ở nước ngoài.

Việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào thị trường bất động sản dù với hình thức nào cũng là việc làm cần thiết. Đây là yêu cầu tất yếu để phát triển kinh tế, nhưng việc làm đó vẫn phải đáp ứng được các yếu tố cơ bản như đảm bảo an ninh quốc phòng và không làm ảnh hưởng đến cơ hội mua được nhà của người dân. Hiện tại, không có cơ sở để khẳng định rằng việc cho người nước ngoài mua nhà sẽ khiến giá nhà đội lên. Nhưng xét về quy luật cung cầu, rõ ràng khi cầu tăng, cung không đổi thì giá sẽ phải tăng theo. Tuy nhiên, xét trên tình hình thực tế của bất động sản Việt Nam thì bất động sản tồn chủ yếu nằm ở phân khúc nhà ở cao cấp. Thực tế cho thấy, mặc dù thị trường bất động sản đóng băng nhiều năm nay, giao dịch ảm đạm, nhưng phân khúc nhà ở giá rẻ vẫn nóng, thậm chí thiếu nguồn cung. Một trong những nguyên nhân chính khiến thị trường bất động sản đóng băng là do cơ cấu sản phẩm bất động sản chưa hợp lý, vừa thiếu vừa thừa. Trong đó, sản phẩm bất động sản cao cấp và trung bình thừa nguồn cung, còn bất động sản bình dân đáp ứng nhu cầu của đại bộ phận người dân lại thiếu. Bởi vậy, việc mở rộng điều kiện cho người nước ngoài mua nhà sẽ không ảnh hưởng, không làm xáo trộn thị trường bất động sản cũng như gây khó khăn cho nhà đầu tư nội. Tuy nhiên, để việc này vừa hợp lý (đáp ứng được nhu cầu, giải quyết được một phần khó khăn cho thị trường bất động sản nói riêng và nền kinh tế nói chung) lại vừa hợp pháp (tuân thủ đúng các quy định của hiến pháp và pháp luật), cần minh bạch hóa các thông tin về thị trường bất động sản, như vậy sẽ đem lại cơ hội thực sự cho người có nhu cầu nhà ở cũng như các nhà đầu tư.

4. Hỗ trợ giám sát kiều hối về Việt Nam

(i) Chính sách quản lý ngoại hối uyển chuyển, linh hoạt: Chính phủ chỉ đạo NHNN chủ động áp dụng, điều chỉnh chính sách tỷ giá hối đoái phù hợp, linh hoạt hơn thông qua việc nới lỏng biên độ giao dịch giá và điều chỉnh dần tỷ giá chính thức, ít can thiệp trên thị trường ngoại hối. Việc công khai, minh bạch quản lý dự trữ ngoại hối sẽ ngày một tạo niềm tin trong dân, góp phần kêu gọi được lượng kiều hối lớn chảy về Việt Nam.

(ii) Chính sách chống đôla hóa: so với giai đoạn trước, các biện pháp chống đôla hóa có điểm khác biệt lớn nhất là chính sách tiền tệ, tỷ giá được thực hiện chặt chẽ, linh hoạt hơn, lạm phát được kiểm soát; các công cụ điều hành chính sách tiền tệ, ngoại hối được phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng nhằm nâng cao vị thế của đồng Việt Nam; hoạt động tín dụng ngoại tệ được kiểm soát chặt chẽ; thị trường vàng được tổ chức, sắp xếp một cách căn bản, từng bước xóa bỏ tình trạng vàng hóa, giúp cho thị trường tài chính tiền tệ và hệ thống ngân hàng ổn định.

(iii) Chính sách phòng, chống rửa tiền: Việt Nam đã tham gia các Điều ước quốc tế về chống rửa tiền và tài trợ khủng bố trong hơn 10 năm qua. Về quy định trong nước, Luật Phòng chống rửa tiền số 07/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 là cơ sở pháp lý cao nhất về hoạt động phòng, chống rửa tiền. Luật quy định khá đầy đủ về hành vi rửa tiền và các biện pháp giúp ngăn ngừa hoạt động rửa tiền. Trên cơ sở đó, các văn bản hướng dẫn Luật đã cụ thể hóa các quy định về phòng, chống rửa tiền.

Kiều hối gia tăng cùng với các quy định cho phép các cá nhân nắm giữ ngoại tệ dưới hình thức tiết kiệm và tài khoản ngoại tệ tại

hệ thống ngân hàng, cất giữ dưới dạng ngoại tệ tiền mặt có thể ảnh hưởng đến chính sách hạn chế đôla hóa dưới phương diện làm tăng đôla hóa tiền gửi và đôla hóa tiền mặt, đặc biệt là vào những thời điểm tỷ giá trong hệ thống ngân hàng có sự chênh lệch lớn so với tỷ giá thị trường tự do. Trong trường hợp này, cá nhân sẽ chọn phương án nhận kiều hối bằng ngoại tệ tiền mặt, sau đó bán ra thị trường ngoại tệ tự do để hưởng tỷ giá cao hơn. Như vậy, nguồn kiều hối không được thu hút hoàn toàn vào hệ thống ngân hàng và tồn tại ngoài thị trường tự do ảnh hưởng đến chính sách hạn chế đôla hóa.

5. Giải pháp tăng cường thu hút kiều hối về Việt Nam

Thứ nhất, Chính phủ cần đưa thêm vào các điều khoản Luật, trong các quy định, thông tư tiếp tục khẳng định quyền và lợi ích hợp pháp của người thụ hưởng đối với nguồn kiều hối chuyển về từ nước ngoài, đặc biệt là các quyền liên quan đến sử dụng ngoại tệ vào các mục đích mà pháp luật hiện hành cho phép.

Thứ hai, Chính phủ, NHNN, các cơ quan ban ngành cần có các cơ chế, chính sách hoặc định hướng khuyến khích các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế không ngừng phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng liên quan đến kiều hối; phát triển mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ kiều hối tiến tới giảm chi phí cho người gửi và nhận kiều hối, đồng thời đơn giản hóa các thủ tục về gửi và nhận kiều hối để thu hút nguồn tiền này qua các kênh chính thức.

Thứ ba, Chính phủ, NHNN, các cơ quan ban ngành cần có những định hướng phát triển thị trường tài chính trong xu thế hội nhập ngày càng sâu rộng làm tiền đề để các

tổ chức tín dụng phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng và kiều bào, người lao động Việt Nam chuyển tiền về nước.

Thứ tư, các cơ quan quản lý liên quan tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp ngăn ngừa tình trạng đôla hóa và nâng cao hiệu quả điều hành chính sách tiền tệ, hướng tới ổn định thị trường ngoại hối.

Thứ năm, Chính phủ, NHNN, các cơ quan quản lý và giám sát tài chính cần kiên định các biện pháp phòng, chống rửa tiền để ngăn ngừa dòng kiều hối đen về Việt Nam.

6. Kết luận

Để tiếp tục giữ dòng kiều hối về Việt Nam, điều quan trọng là trong bối cảnh hội nhập, tự do hóa và thị trường hóa, dự địa cho các chính sách thu hút kiều hối không còn nhiều, để có thể thu hút hơn nữa dòng kiều hối thì cần phải có sự phối hợp giữa các bộ, ngành chặt chẽ vì lợi ích chung. Chính phủ, NHNN và các cơ quan ban ngành liên quan tập trung nghiên cứu và đưa vào thực tiễn các chính sách thu hút kiều hối thông thoáng, hợp lý hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Tien Nam, Dinh Thi Thanh Long (2011), “Mối quan hệ giữa kiều hối và bất ổn kinh tế vĩ mô ở Việt Nam”, Tạp chí *Tài chính*, số 4.
- [2] ADB (2009), “*Remittances in Asia: Implications for the Fight Against Poverty and the Pursuit of Economic Growth*”.
- [3] Annabelle D.Magno (2013), *Do Business cycles in the Home and Host Countries Affect Remittances?*, International Institute of Social Studies, The Presentation in Netherlands.
- [4] UNCTAD (2011), “*Maximizing the Development Impact of Remittance*”, Geneva.

